

Số: 33 /TB-HVCSPT

Hà Nội, ngày 25 tháng 2 năm 2022

THÔNG BÁO

Hướng dẫn, giải đáp về xét miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, trợ cấp xã hội đối với sinh viên trong học kỳ II, năm học 2021 - 2022

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 920/QĐ-HVCSPT ngày 04/11/2021 của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển ban hành quy định về chế độ chính sách đối với sinh viên hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển;

Học viện hướng dẫn, giải đáp về xét miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, trợ cấp xã hội đối với sinh viên tại Học viện trong học kỳ II năm học 2021 - 2022 như sau:

I. HƯỚNG DẪN NỘP HỒ SƠ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

1. Nộp hồ sơ miễn, giảm học phí

- Căn cứ theo điểm d khoản 1 Điều 19 Mục 2 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ, “Sinh viên thuộc diện miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập chỉ phải làm 01 bộ hồ sơ nộp lần đầu cho cả thời gian học tập. Riêng đối với người học thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thì vào mỗi đầu học kỳ phải nộp bổ sung giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm căn cứ xem xét miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho kỳ học tiếp theo”.

- Căn cứ theo khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của chính phủ: “Việc miễn, giảm học phí sẽ được thực hiện trong suốt thời gian học tập tại nhà trường, trừ trường hợp có những thay đổi về lý do miễn hoặc giảm học phí”.



- Sinh viên thuộc diện **hộ nghèo, hộ cận nghèo** khi chưa hoàn thiện hồ sơ nộp bổ sung vẫn phải đóng học phí học kỳ chính theo mức chưa được miễn, giảm theo thông báo của Học viện (thông qua phòng Kế hoạch Tài chính). Sau khi hoàn thiện hồ sơ, Học viện xem xét đối chiếu, nếu hồ sơ bổ sung đúng quy định, Học viện sẽ hoàn lại phần chênh lệch so với học phí được miễn, giảm vào tài khoản của sinh viên.

2. Sinh viên thuộc diện được miễn, giảm học phí sẽ không được miễn, giảm học phí trong những trường hợp sau:

- Sinh viên chỉ được miễn, giảm học phí của chương trình học thứ nhất, trong hai học kỳ chính. Không miễn, giảm học phí cho sinh viên học cải thiện, học chương trình 2 (ngành 2), học vượt quá thời gian 40 tháng/khóa học theo quy định đào tạo bậc đại học hiện hành.

- Đối với sinh viên thuộc diện bổ sung hồ sơ để hưởng chế độ miễn giảm học phí theo học kỳ, nếu sinh viên không bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo thời gian quy định, sẽ không được hưởng chế độ miễn giảm học phí trong học kỳ phải bổ sung hồ sơ.

- Sinh viên bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lại, học bổ sung sẽ không được miễn giảm học phí. Trừ trường hợp sinh viên phải dừng học, học lại (không quá 1 lần), do ốm đau, tai nạn hoặc dừng học vì lý do bất khả kháng không do kỷ luật hoặc tự thôi học thì Giám đốc Học viện xem xét cho tiếp tục học tập và tiếp tục được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định.

II. GIẢI ĐÁP THẮC MẮC THƯỜNG GẶP

Câu hỏi 1. *Em thuộc người dân tộc thiểu số, có tên trong sổ hộ nghèo của cô, dì, chú bác, anh, em ở nơi em tạm trú, em có được miễn, giảm học phí không?*

TRẢ LỜI: Theo khoản 12 Điều 15 của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định: “12. Học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học người dân tộc thiểu số **có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà** (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ”. Như vậy, đối tượng em ở cùng không trong quy định tại điều khoản này, do đó em không được miễn, giảm học phí.

Câu hỏi 2. *Em là người dân tộc thiểu số, có hộ khẩu thường trú cùng bố, mẹ, nhưng em lại ở ông bà (thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo) em có được miễn, giảm học phí theo quy định không?*

TRẢ LỜI: Theo khoản 12 Điều 15 của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định: “12. Học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học người dân tộc thiểu số **có cha hoặc mẹ**

hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ". Theo điều khoản này, em phải có minh chứng (có tên trong sổ hộ nghèo, cận nghèo của ông bà) được các cấp có thẩm quyền xác nhận theo quy định của Chính phủ, thì được xem xét miễn, giảm học phí.

Ở cùng ông bà, nhưng không có tên trong sổ hộ nghèo, cận nghèo được các cấp có thẩm quyền xác nhận theo quy định của Chính phủ thì không được hưởng chế độ miễn, giảm học phí.

Câu 3. Em là người dân tộc thiểu số, thuộc xã khu vực III theo quy định hiện hành của Chính phủ, em có được miễn, giảm 70% học phí theo quy định không?

TRẢ LỜI:

- Căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành bao gồm: Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, tình huống em hỏi sẽ xem xét trên 2 khía cạnh sau:

+ **Một là:** Nếu xã khu vực III nơi em thường trú, tất cả các thôn thuộc xã khu vực III đều thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, em lập hồ sơ kèm minh chứng theo quy định của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP thì em sẽ được miễn, giảm 70% học phí.

+ **Hai là:** Nếu thôn (tiểu khu, xóm) nơi em ở không nằm trong Điều 1 của Quyết định số 612/QĐ-UBND về việc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (không nằm trong danh sách 123 thôn của các xã có thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn 41 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), thì em không thuộc đối tượng được xét miễn, giảm 70% học phí.

Câu 4. Em thuộc xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định hiện hành của Chính phủ, em có được miễn, giảm 70% học phí theo quy định không?

TRẢ LỜI: Căn cứ theo Quyết định số 36/2021/QĐ-TTg ngày 13/12/2021 phê duyệt về tiêu chí xác định huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025.

Em lập hồ sơ, có minh chứng được các cấp có thẩm quyền xác nhận theo quy định của Chính phủ thì Học viện xem xét miễn, giảm học phí cho em theo quy định.

Câu 5: Em là sinh viên khuyết tật, gia đình không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo thì có được miễn, giảm học phí theo quy định không?

TRẢ LỜI: Theo khoản 2 Điều 15 của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ, em được miễn 100% học phí mà không cần phải thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo.

Trên đây là hướng dẫn và giải đáp về xét miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, trợ cấp xã hội đối với sinh viên trong học kỳ II, năm học 2021 - 2022. Các khoa, viện, đơn vị liên quan và sinh viên triển khai, thực hiện đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc HV (để b/c);
- Phòng KHTC (để tr/kh).
- Các Khoa/Viện QLSV (để th/h);
- Sinh viên (để th/h);
- Lưu: CTSV, TC-HC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



ThS. Nguyễn Thị Hạnh Vân